

Về vai trò của quần chúng nhân dân trong “Cách mạng tháng Hai năm 1986” ở Philippin

HOÀNG VĂN VIỆT*

Trong bài viết đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3 năm 2007 “Sự kiện tháng Hai năm 1986 ở Philippin - đảo chính hay cách mạng?”, chúng tôi đã cho rằng, về hình thức và diễn biến sự kiện, các đụng độ mâu thuẫn lợi ích giữa các nhóm đại diện trong xã hội (về kinh tế, về tư tưởng) đạt đến điểm cao và trở nên quyết liệt tương tự một cuộc cách mạng; nhưng về nội dung, bản chất, kết quả và triển vọng các sự kiện thì có thể xem cuộc vận động chính trị này như một cuộc cách mạng chính trị⁽¹⁾, tức cuộc cách mạng chỉ làm thay đổi hình thức chính quyền nhà nước mà không hề làm thay đổi căn bản tính chất quyền lực chính trị. Bên cạnh chính quyền mới của C.Aquino, như trước đây, là tập đoàn danh giá xã hội - đại diện sở hữu tư bản giàu có của đất nước.

Cách mạng xã hội là sự thay đổi chất lượng và sâu sắc trong sự phát triển xã

hội, trong phương thức sản xuất, trong các lĩnh vực nhận thức khác nhau. Nó là kết quả phát triển xã hội hay là nhận thức của con người về thế giới xung quanh, của diễn tiến mang tính quy luật, không phụ thuộc vào ý muốn hay ý chí của con người hay một nhóm xã hội nào, và nó xuất hiện trong giai đoạn bước ngoặt, khi mà các mâu thuẫn hay đụng độ xảy ra, không thể giải quyết bằng các phương tiện nào khác. Vai trò quyết định trong cách mạng thuộc về quảng đại quần chúng nhân dân, thể hiện qua mức độ, quy mô và tính tích cực tham gia của họ.

Các sự kiện diễn ra trong tháng Hai năm 1986 ở Philippin không hoàn toàn như vậy.

* *
*

Các nhà nghiên cứu và bình luận chính trị Philippin cho rằng, “Cách mạng tháng Hai năm 1986 là “cuộc cách mạng nhân

* TS. Hoàng Văn Việt, Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

dân, trong đó nhân dân hành động như một lực lượng quyết định". Xuất phát từ học thuyết "Liên kết xã hội" (Social Compact), tác giả cuốn sách "Cuộc cách mạng nhân dân của thời đại chúng ta" (A People's Revolution of our Time), cũng là người trực tiếp tham gia sự kiện, A. Aguirre, đi đến kết luận rằng "sự sụp đổ của nền độc tài Marcos hoàn toàn hợp qui luật khi "Social Compact" từ một phía (chính phủ cầm quyền thông qua ban lãnh đạo của nó) và khi tất cả các phương tiện phản đối hợp pháp và hợp hiến của nhân dân bị tước bỏ, thì ở họ chỉ còn lại sự lựa chọn cuối cùng và duy nhất - thực hiện quyền hợp pháp của mình, thực hiện cuộc cách mạng"⁽²⁾.

Cách mạng nhân dân là một phong trào quần chúng và rộng rãi, trái ngược với đảo chính "bên trên", "ở cung đình", quân sự hay chính trị. Không phủ nhận vai trò của nhân dân Philippin trong "Cách mạng tháng Hai", chúng tôi cho rằng, phong trào xã hội quần chúng hành động tích cực chỉ ở trung tâm thủ đô chính trị hóa cao hơn - Đại Manila (Greater Manila). Còn ở các vùng giáp ranh thủ đô và ở các tỉnh, đại đa số người Philippin theo dõi một cách thụ động bước phát triển của sự kiện⁽³⁾.

Các nguyên nhân hạn chế sự liên kết và phối hợp hành động của các lực lượng quần chúng nhân dân toàn đất nước trong cách mạng thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất, về nhân tố địa lý tự nhiên và văn hóa xã hội:

Là một quốc gia đa đảo, Philippin bị chia cắt về mặt địa lý. Dân cư đất nước sống chủ yếu tập trung ở các đảo lớn

(Luzon, Mindanao, quần đảo Visay) và trong các thành phố trung tâm. Khi Philippin còn là thuộc địa của Tây Ban Nha, của chủ nghĩa đế quốc Mỹ và thậm chí trong nhiều năm sau giải phóng (1946), các chính quyền đương thời ít chú trọng đến việc mở mang và phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ở những vùng xa xôi. Hậu quả của các chính sách này tất yếu dẫn đến sự phát triển kinh tế xã hội và văn hóa không đồng đều giữa các vùng. Các dân tộc ở miền Nam và hàng loạt các nhóm tộc người thiểu số cư ngụ ở vùng lãnh thổ rừng núi của quần đảo, sống trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn, thiếu thốn (về văn hóa, giáo dục, điều kiện kinh tế, phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống giao thông...)

Ngay cả ở các vùng trung tâm, quá trình đô thị hóa bất bình thường đã tạo ra các đô thị mới, phản ánh sự cách biệt rõ rệt giữa chúng. Ở Manila, trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế và văn hóa của đất nước tập trung 90 trong số 100 công ty lớn, 30% xí nghiệp công nghiệp chế tạo, hơn 45% lực lượng lao động phi công nghiệp. Ở đây điều kiện sinh hoạt (cơ sở vật chất) và phương tiện thông tin đại chúng phát triển hơn cả.

Rõ ràng, sự cách biệt về địa lý và trình độ phát triển kinh tế xã hội và văn hóa không đồng đều giữa các nhóm cư dân của quần đảo cản trở lớn đến sự liên kết của họ trong các phong trào xã hội phản kháng chống chế độ.

Khác các nước trong khu vực, người Philippin đã làm quen với các giá trị dân chủ qua hai thời kỳ thực dân phương Tây.

Tuy nhiên, giống các nước Đông Nam Á, trong xã hội Philippin, mối liên hệ thẳng đứng “Bầu chủ - người phụ thuộc” (Patron - Client) hình thành trong lịch sử xa xưa, chi phối phần lớn các quan hệ chính trị xã hội. Chính các quan hệ truyền thống này đã hạn chế quá trình nhận thức chính trị của người Philippin và tính tích cực của họ trong tham gia đấu tranh. Trong các cuộc bầu cử các cơ quan đại diện và trong phong trào xã hội - chính trị “sự ưa thích của họ dành cho không phải một đảng cụ thể nào đó, mà cho đảng ở phe đối lập”⁽⁴⁾.

Thứ hai, tính rời rạc và phương pháp đấu tranh không đúng đắn của các đảng, tổ chức cánh tả và cánh tả cấp tiến.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng vào những năm đầu sau giành độc lập chính trị, Đảng Cộng sản Philippin giữ vai trò quan trọng trong việc động viên, tập hợp toàn dân đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Từ giữa thập niên 60 đánh dấu quá trình khôi phục tổ chức Đảng Cộng sản Philippin.

Ban lãnh đạo Đảng vẫn duy trì quan điểm Macxít - Lêninít trong hoạt động. Nhưng cũng trong thời gian này, khuynh hướng cực tả chiếm vị trí nổi bật trong Đảng, đứng đầu là Hose Maria Sison (Amado Gerro) và một số lãnh đạo đảng bị khai trừ khỏi hàng ngũ Đảng vì hoạt động bè phái. Các phân tử cực tả quá khích lập ra cái gọi là “Đảng cộng sản tư tưởng Mao Trạch Đông”, tiếp theo là nhóm vũ trang với tên gọi “Quân đội nhân dân mới”, có hàng nghìn thành viên tham gia. Mục tiêu chiến lược và phương pháp đấu tranh của họ là thực hiện khủng bố, tiến tới khởi nghĩa vũ trang lật đổ chế độ Ph. Marcos.

Từ cuối những năm 60, với sự trợ giúp của “Quân đội nhân dân mới”, những người cực tả quá khích thực hiện hàng loạt các vụ khủng bố, ám sát các nhà lãnh đạo chính quyền và đại diện các đảng chính trị. Phương pháp đấu tranh thiếu sáng suốt và mục tiêu đấu tranh thiếu thực tế của họ đã không nhận được sự tán đồng của quần chúng nhân dân, làm họ xa lánh đảng. Mặt khác, hành động quá khích của những người cực tả càng làm cho chính quyền tăng cường các biện pháp vũ lực nhằm kiểm soát đất nước (hành động của họ ám sát Bộ trưởng quốc phòng Philippin J. Enrile tháng 9 năm 1972 trở thành nguyên cơ bản tình trạng bất thường ở Philippin bởi chính phủ Marcos). Trong những ngày sôi động tháng Hai năm 1986, lời kêu gọi đấu tranh của họ rơi vào sự quên lãng.

Thứ ba, tính bè phái, sự tranh đua giữa các cá nhân và giữa các nhóm trong phe đối lập dân chủ - tự do, xuất phát từ sự khác biệt quyền lợi, phương pháp đấu tranh và khuynh hướng tư tưởng.

Từ cuối thập niên 70, diễn ra quá trình hình thành các đảng chính trị đối lập, phản ánh bước phát triển tổ chức của phong trào đối lập. Tuy nhiên, lúc đó chỉ một số đảng, như Đảng Dân tộc, Đảng Dân chủ, “Laban” (“Đấu tranh”), Đảng Dân chủ Philippin (thành lập năm 1978) giữ thành phần tương đối ổn định và có cương lĩnh hoạt động rõ ràng hơn. Thậm chí vào đầu những năm 80, trong điều kiện hết sức thuận lợi cho việc đẩy mạnh tính tích cực của phong trào đối lập có tổ chức, phe đối lập chống chính phủ vẫn trong tình trạng yếu đuối tổ chức và phân tán không chỉ về các triệu chứng chính trị

và tư tưởng, mà do những bất đồng cá nhân và nhóm cá nhân về tham vọng độc quyền lãnh đạo phong trào chống chính phủ, về phương pháp quản lý đất nước sau Marcos, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

Chất xúc tác cho cuộc bùng nổ phản đối chống chế độ chuyên chế Marcos được đánh dấu bằng cái chết của nhà lãnh đạo chủ chốt phe đối lập dân chủ - tự do Benigno Aquino (Ninoy) ở sân bay Manila. Kể từ thời điểm này, cuộc khủng hoảng chính trị càng trở nên sâu sắc, dẫn đến kết cục "Cách mạng tháng Hai năm 1986". Phong trào chống chính phủ từ đây lớn mạnh; lôi cuốn tất cả những người đòi hỏi thay đổi hòa bình và dân chủ.

Xu hướng tập hợp các lực lượng đối lập bắt đầu bằng việc thành lập các liên minh đảng chính trị. Hàng loạt đảng và các nhóm chính trị - xã hội yêu cầu thực hiện bầu cử tự do và tái lập trật tự dân chủ - đại nghị ở đất nước, gia nhập "Tổ chức dân chủ thống nhất" (UNIDO - United Nationalist Democracy Organization). Là tổ chức chính của tập đoàn đối lập trung hữu, UNIDO thu nạp vào hàng ngũ của mình hàng loạt đảng và tổ chức đối lập (Đảng dân tộc - PN, các nhánh của Đảng tự do - LP, "Laban"). Liên minh này trở thành tổ chức ảnh hưởng lớn trong phong trào đối lập.

Tuy vậy, cho đến cuối năm 1985, các cố gắng đoàn kết phe chống đối chính phủ không đạt kết quả. Lúc này, phần lớn những người tích cực chống chế độ ít nhiều ngả theo ý tưởng tập hợp xung quanh người vợ góa của B.Aquino - bà Corazon Aquino, với hy vọng rằng danh

tiếng cá nhân của bà sẽ góp phần tổ chức và thống nhất các lực lượng đối lập.

Là một phụ nữ đầy đủ khả năng trong hoạt động kinh tế và chính trị - xã hội, C.Aquino đã chiếm được sự ái mộ của nhân dân và nhanh chóng trở thành một lãnh tụ nổi tiếng trong phong trào chống chính phủ. Tư tưởng trong cương lĩnh hành động của bà về việc xây dựng một chế độ quản lý nhà nước dân chủ, giải quyết các xung đột xã hội - chính trị bằng con đường hòa bình, tiến hành cải cách ruộng đất có lợi cho người tiểu nông, hợp tác giữa lao động và tư bản nhằm nâng cao phúc lợi công nhân, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập... đã nhận được sự đồng tình của phần lớn nhân dân.

Đến đầu năm 1986, việc liên minh các lực lượng đối lập dân chủ - tự do chủ yếu mới trở thành hiện thực. Quyết định của Marcos tiến hành bầu cử tổng thống trước thời hạn vào đầu tháng 2 năm 1986, mà sau này chính bản thân Marcos nhìn nhận như một sai lầm nghiêm trọng, đã thúc đẩy nhanh quá trình tập hợp các lực lượng chống chính phủ và đoàn kết xung quanh C.Aquino. Thỏa thuận giữa S. Lauren - thủ lĩnh UNIDO và C. Aquino bên cạnh sự trung gian của mục sư J.Sin về việc tham gia tranh cử chức vụ tổng thống và phó tổng thống đã đánh dấu sự hợp tác, đoàn kết của các lực lượng đối lập dân chủ - tự do vì mục đích chung.

Chiến dịch vận động tranh cử ngắn ngủi từ cuối tháng 12 năm 1985 đến đầu tháng 2 năm 1986 được biểu hiện bằng cuộc đấu tranh chính trị gay gắt giữa chính phủ và liên minh đối lập. Đứng đầu phe đối lập, C.Aquino đã qui tụ được đông

đảo lực lượng quần chúng khát vọng dân chủ, không phụ thuộc vào sự khác biệt về thành phần xã hội, tuổi tác, nghề nghiệp, nhận được sự ủng hộ tích cực của nhà thờ Thiên chúa giáo, một bộ phận giới doanh nghiệp, một số thành viên đảng Kilusang Bagong Lipunan (KBL), bất đồng chính sách "Xã hội mới", cũng như hệ thống chính quyền độc đoán của tổng thống Ph.Marcos, và sự thiện cảm của dư luận xã hội quốc tế.

Trong thời gian quyết định cuộc đấu tranh giữa hai phe (từ ngày 7 đến ngày 25 tháng 2 năm 1986) nhờ chấn chỉnh tổ chức nội bộ và củng cố, hoàn thiện mối quan hệ với nhân dân, phe đối lập tư sản đã kịp thời hoàn thành cuộc vận động quần chúng chống Marcos ở thủ đô và ở một số vùng lân cận qua các phong trào "bất tuân thủ công dân" và chiến dịch phòng thủ Camp Crame và Camp Aguinaldo.

Sự tham gia đông đảo, hưởng ứng sôi nổi và hành động quyết liệt của họ đã tạo tiền đề cho các phe phái chính trị khác giảng đôn quyết định vào việc đánh đổ chế độ độc tài.

* * *

*

Về vai trò quyết định thắng lợi lật đổ chế độ chuyên chế, độc tài Ph.Marcos của các lực lượng chính trị - xã hội còn đọng lại nhiều dấu hỏi, cần sự tìm hiểu, phân tích và xem xét sâu sắc hơn. Tuy nhiên, như chúng tôi đã trình bày ở trên, quần chúng nhân dân Philippin không phải là lực lượng quyết định chi phối diễn tiến sự kiện tháng Hai, mà thuộc về các lực lượng vốn trước đây là thành trì, chỗ dựa vật chất và tinh thần của chế độ Marcos -

quân đội, nhà thờ Thiên chúa giáo và chính quyền Mỹ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.Aguirre. *A People's Revolution of our Time*. Quezon City, 1986.
2. *Chế độ độc tài và dân chủ ở các nước đang phát triển*. Mátxcova, 1996 (tiếng Nga)
3. Quang Ngọc Huyền. *Về tư tưởng xây dựng "Xã hội mới" của tổng thống Ph.Marcos*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 6, 2004.
4. Iu. Levtonova. *Quá trình phát triển hệ thống chính trị Philippin*. Mátxcova, 1985 (tiếng Nga)
5. Ph.Marcos. *Revolution from the Center*. Hong Kong, 1987.
6. I.V.Podberesky. *Nhà thờ Thiên Chúa giáo ở Philippin*. Mátxcova, 1988 (tiếng Nga)
7. Hoàng Văn Việt. *Bước phát triển chính trị của Philippin thời kỳ chính quyền C.Aquino*. Luận án tiến sĩ, Mátxcova, 1993 (tiếng Nga)
8. Hoàng Văn Việt. *Chính quyền Nhà nước và hiện đại hoá ở các nước Đông Nam Á*. Sách: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2004.

CHÚ THÍCH

1. Hoàng Văn Việt. *Bước phát triển chính trị ở Philippin, thời kỳ chính quyền C.Aquino*. Luận án tiến sĩ, Mátxcova, 1993, trang 62.
2. A. Aguirre. *Sách đã dẫn*, trang 78.
3. Hoàng Văn Việt. *"Bước phát triển chính trị của Philippin bên cạnh chính quyền C. Aquino (1986 - 1992)"*. Luận án tiến sĩ, Mátxcova, 1993, trang 82.
4. I.V.Podbereski. *Cây thánh giá và đồng đô la*. Mátxcova, 1974, trang 267 - 280.